UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1698 /QĐ-UBND	*Thanh hoá, ngày 25 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3141/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 về việc giao kế hoạch chi tiết vốn ngân sách Trung ương năm 2020 từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia của kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; số 5602/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc giao kế hoạch chi tiết năm 2020 cho dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoằng Hóa - Sầm Sơn và đoạn Quảng Xương - Tĩnh Gia theo hình thức đối tác công tư, hợp đồng BOT và dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa; số 5617/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình, dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2021 do tỉnh quản lý (đợt 1);

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 4500/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; số 341/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3239/SKHĐT-TĐ ngày 24/5/2021 về việc báo cáo thẩm định bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng

Hóa, tỉnh Thanh Hóa; kèm theo Tờ trình số 2219/TTr-SGTVT ngày 23/5/2021 của Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa với những nội dung chính sau:

- Các công việc bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Gồm 17 gói thầu.

- Nội dung các gói thầu: *Có phụ lục kèm theo.*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn 3239/SKHĐT-TĐ ngày 24/5/2021 và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Yêu cầu chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu số 07, 08, 11, 12, 19, 20, 21 qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; đối với các gói thầu còn lại áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, căn cứ tình hình thực tế, chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo kế hoạch và tỷ lệ được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD CTGT số 2 Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi gửi:
- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (22.968,22.993).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung
Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu 05: Thi công xây dựng công trình + Bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng đoạn Km0+00 - Km7+645	668.243,159	Ngân sách Trung ương 1.100.000 triệu đồng; Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác 1.142.000 triệu đồng	Đấu thầu rộng rãi trong nước; một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	1.095 ngày
2	Gói thầu 06: Thi công xây dựng công trình + Bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng đoạn Km7+645 - Km23+723	1.021.751,492		Đấu thầu rộng rãi trong nước; một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	1.095 ngày
3	Gói thầu 07: Thi công xây dựng + Bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng hạng mục điện chiếu sáng	11.136,603		Đấu thầu rộng rãi trong nước; một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II/2023	Trọn gói	180 ngày
4	Gói thầu số 08: Kiểm định và đánh giá chất lượng công trình	4.103,830		Đấu thầu rộng rãi trong nước; một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Trọn gói	Theo tiến độ thi công xây dựng công trình (dự kiến 1.095 ngày)
5	Gói thầu số 09: Thi công hoàn trả hạ tầng kỹ thuật	70.264,321		Đấu thầu rộng rãi trong nước; một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV/2023	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	180 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
6	Gói thầu số 10: Tư vấn quan trắc và giám sát môi trường	200,000	Ngân sách Trung ương 1.100.000 triệu đồng; Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác 1.142.000 triệu đồng	Chỉ định thầu	Quý III/2021	Trọn gói	1.155 ngày
7	Gói thầu số 11: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình đoạn Km0+00 - Km7+645	4.606,069		Đấu thầu rộng rãi trong nước; một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Trọn gói	1.155 ngày
8	Gói thầu số 12: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình đoạn Km7+645 - Km23+723	7.042,658		Đấu thầu rộng rãi trong nước; một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Trọn gói	1.155 ngày
9	Gói thầu số 13: Khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán rà phá bom mìn, vật nổ đoạn Km0+00 - Km7+645	32,322		Chỉ định thầu	Quý III/2021	Trọn gói	10 ngày
10	Gói thầu số 14: Thi công rà phá bom mìn, vật nổ đoạn Km0+00 - Km7+645	1.086,132		Chỉ định thầu	Quý III/2021	Trọn gói	30 ngày
11	Gói thầu số 15: Giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ đoạn Km0+00 - Km7+645	34,757		Chỉ định thầu	Quý III/2021	Trọn gói	30 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
12	Gói thầu số 16: Khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán rà phá bom mìn, vật nổ đoạn Km7+645 - Km23+723	64,049	Ngân sách Trung ương 1.100.000 triệu đồng; Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác 1.142.000 triệu đồng	Chỉ định thầu	Quý III/2021	Trọn gói	10 ngày
13	Gói thầu số 17: Thi công rà phá bom mìn, vật nổ đoạn Km7+645 - Km23+723	2.153,217		Chỉ định thầu	Quý III/2021	Trọn gói	30 ngày
14	Gói thầu số 18: Giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ đoạn Km7+645 - Km23+723	68,872		Chỉ định thầu	Quý III/2021	Trọn gói	30 ngày
15	Gói thầu số 19: Đảm bảo ATGT đường thủy đối với cầu Lạch Sung	3.836,224		Đấu thầu rộng rãi trong nước; một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III/2021	Trọn gói	1.095 ngày
16	Gói thầu số 20: Đảm bảo ATGT đường thủy đối với cầu Nam Khê và cầu Lạch Trường	8.309,958		Đấu thầu rộng rãi trong nước; một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III/2021	Trọn gói	1.095 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
17	Gói thầu số 21: Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành	2.521,534	Ngân sách Trung ương 1.100.000 triệu đồng; Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác 1.142.000 triệu đồng	Đấu thầu rộng rãi trong nước; một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý II/2024	Trọn gói	60 ngày
Tổng cộng		**1.805.455,197**					

Ghi chú:

1) Giá gói thầu xác định trên cơ sở khoản mục chi phí trong TMĐT dự án được phê duyệt tại Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Giá các gói thầu số 05, 06, 07, 09, 11, 12 bao gồm 7,98% chi phí dự phòng khối lượng phát sinh và 2,21% dự phòng trượt giá; giá gói thầu số 06 bao gồm chi phí xây dựng nhà hạt quản lý.

- Giá các gói thầu số 08, 14, 17, 19, 20 bao gồm 7,98% chi phí dự phòng khối lượng phát sinh.

- Giá các gói thầu còn lại không bao gồm chi phí dự phòng;

2) Các gói thầu số 07, 08, 11, 12, 19, 20, 21 thực hiện lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; đối với các gói thầu còn lại áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, căn cứ tình hình thực tế, chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo kế hoạch và tỷ lệ được UBND tỉnh phê duyệt.

3) Các gói thầu số 10, 13, 15, 16, 18 thực hiện theo quy trình chỉ định thầu rút gọn.